

Số: 1823/2024/QĐST-HNGĐ

Bình Thạnh, ngày 05 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1634/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2024 về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông **Nguyễn Đức L**, sinh năm 1988

Địa chỉ: B Đường số B, phường L, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà **Trần Thùy T**, sinh năm 1992

Địa chỉ: 1 B, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Năm 2019, ông **Nguyễn Đức L** và bà **Trần Thùy T** tự nguyện ly hôn. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 1760/2019/QĐST-HNGĐ ngày 10/10/2019 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, ông **Nguyễn Đức L** và bà **Trần Thùy T** thỏa thuận:

Về con chung: Giao cho ông **Nguyễn Đức L** trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là **Nguyễn Phước V**, sinh ngày 30/6/2015; Giao cho bà **Trần Thùy T** trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là **Nguyễn Trần Tâm Đ**, sinh ngày 22/8/2017. Về cấp dưỡng nuôi con ông **Nguyễn Đức L** và bà **Trần Thùy T** tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Nay ông bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông bà thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Trong quá trình chung sống ông **Chung Cẩm P** và bà **Nguyễn Thị Thanh T1** có 03 con chung tên **Chung Gia H**, sinh ngày 14/02/2008; **Chung Gia B**, sinh ngày 19/6/2013; **Chung Gia T2**, sinh ngày 11/02/2016. Hai bên thỏa thuận giao 03 trẻ **Chung Gia H**, sinh ngày 14/02/2008; **Chung Gia B**, sinh ngày 19/6/2013; **Chung Gia T2**, sinh ngày 11/02/2016 cho bà **T1** trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Hai bên khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nợ chung: Hai bên khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông **Chung Cẩm P** và bà **Nguyễn Thị Thanh T1** phải chịu.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông **Chung Cẩm P** và bà **Nguyễn Thị Thanh T1** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông **Chung Cẩm P** và bà **Nguyễn Thị Thanh T1** thỏa thuận giao 03 trẻ **Chung Gia H**, sinh ngày 14/02/2008; **Chung Gia B**, sinh ngày 19/6/2013; **Chung Gia T2**, sinh ngày 11/02/2016 cho bà **T1** trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con.

Ông **Chung Cẩm P** được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Hai bên khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Hai bên khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí Tòa án: 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng ông **Chung Cẩm P** và bà **Nguyễn Thị Thanh T1** phải chịu, được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0028884 ngày 07/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Ông **P** và bà **T1** đã nộp đủ lệ phí.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Bình Thạnh;
- VKSND Tp.HCM;
- Chi cục THADS quận Bình Thạnh;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Ái Long